

Ngày 09 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC, SGDCK TPHCM, SGD HN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
Mã chứng khoán:
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10 và tầng 21-Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 6368
Fax: (024) 3944 6583

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nhâm Hà Hải
Địa chỉ: 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (024) 3944 6368

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương công bố Báo cáo thường niên 2018.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/04/2019 tại đường dẫn sau trên website của Công ty: <http://tcbs.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu công ty



Nhâm Hà Hải

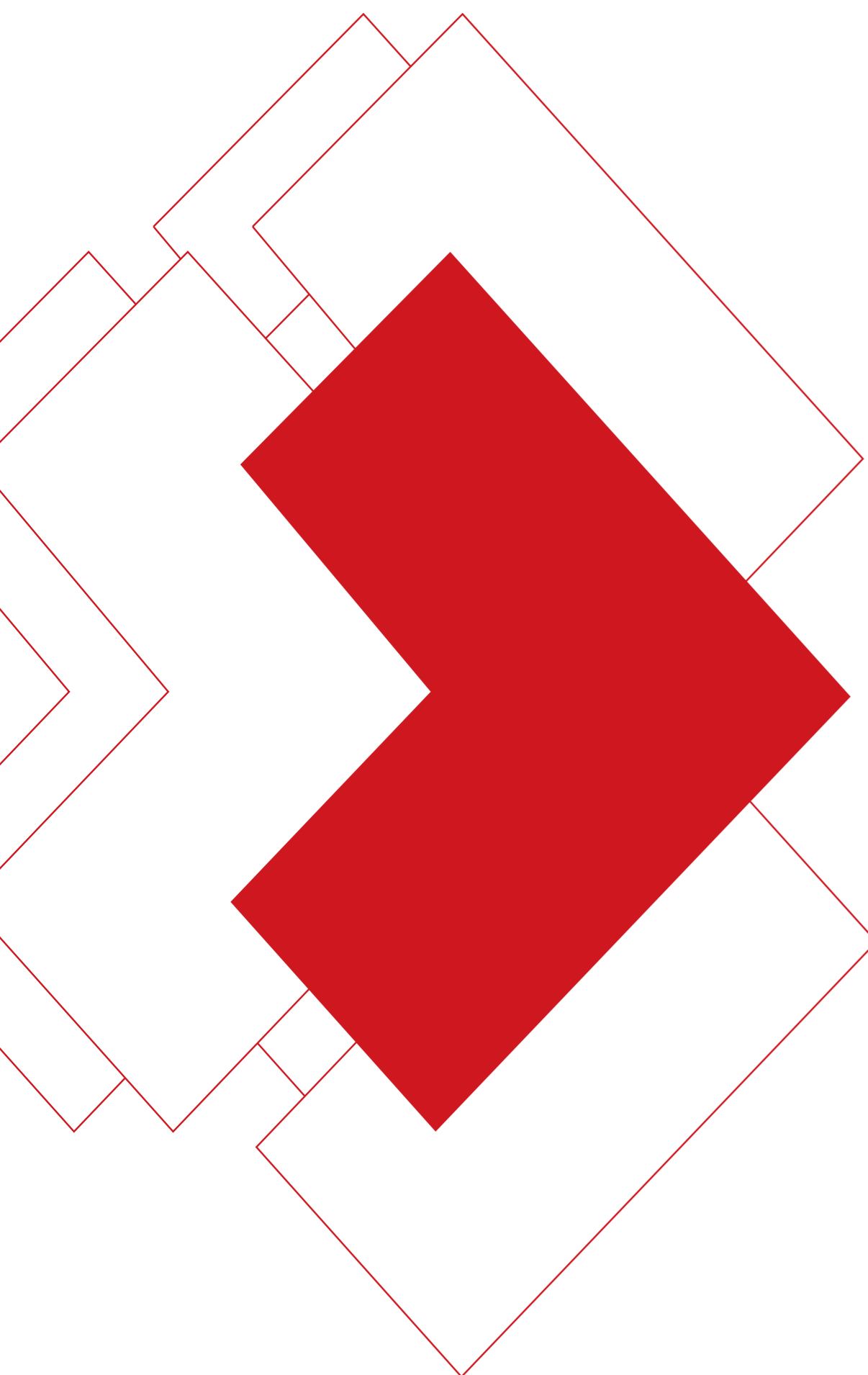
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES 

Bespoke

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018





MỤC LỤC

I. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	04
II. ĐIỂM NHẤN NĂM 2018	06
III. CÂU CHUYỆN CỦA TECHCOM SECURITIES – NHÀ TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	08
• Lịch sử phát triển	-
• Tâm nhìn & Sứ mệnh	09
• Các mảng kinh doanh cốt lõi và sản phẩm tiêu biểu	10
• Cơ cấu công ty và Đội ngũ lãnh đạo	14
IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2018 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	22
• Kết quả kinh doanh phát triển vượt trội	-
• Chỉ số tài chính an toàn, vững mạnh	26
• Hoạt động quản trị rủi ro hiệu quả	28
• Đội ngũ nhân sự liên tục mở rộng và được nâng tầm	30
V. TINH THẦN FINTECH DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG	32
• Hành trình “Chuyển đổi số” với cảm hứng từ Fintech	-
• Nhân sự và văn hóa doanh nghiệp	34
• Những kết quả bước đầu và tầm nhìn tương lai	35
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2018	38

BeSpoke



I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông và Khách hàng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS) tiếp tục đạt kết quả kinh doanh ấn tượng trong 2018. Đây là năm thứ 05 liên tiếp công ty đạt mức tăng trưởng lũy kế hàng năm trên 50%/năm về doanh thu và lợi nhuận. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 43% là mức cao nhất kể từ khi thành lập đến nay. Biên lợi nhuận ròng đạt 63% và tỷ suất lợi nhuận trên một nhân viên đạt 5,7 tỷ đồng, là những mốc cao nhất trong số các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

Mảng Ngân hàng đầu tư đạt kỷ lục mới với khối lượng tư vấn Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) lên đến 61.992 tỷ đồng, chiếm đến 40% thị phần, giữ vững vị trí số 1 trên thị trường. Mảng sản phẩm đầu tư cho khách hàng cá nhân cũng tăng trưởng ấn tượng với khối lượng phân phối qua TCBS cho iBond tăng 145% và iFund tăng 257%. Năm 2018, TCBS giữ vững vị trí số 1 về môi giới trái phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với trên 80% thị phần.

Quan trọng hơn, năm 2018 cũng là năm chứng kiến những thành công đáng kể của hành trình chuyển đổi số mà TCBS đã quyết liệt thực hiện trong suốt những năm qua. Nền tảng công nghệ được kiện toàn theo định hướng fintech với mô hình hoạt động agile, nghĩa là hiệu quả ứng dụng của công nghệ gắn chặt với hoạt động kinh doanh khi đặt khách hàng làm trọng tâm cho mọi tiến bộ. Mô hình nền tảng mở và cấu trúc làm việc theo nhóm agile đang tạo điều kiện để sức sáng tạo, linh hoạt và đổi mới của từng cá nhân không ngừng được khuyến khích và lan tỏa tại TCBS. Có thể nói, tinh thần Fintech là nguồn cảm hứng và động lực to lớn để thúc đẩy sự tăng trưởng của TCBS, dẫn dắt để chúng ta tiếp tục có thêm nhiều sự vượt trội trong những năm tới.

Với định hướng trở thành công ty Fintech hàng đầu trên thị trường tài chính, TCBS sẽ tiếp tục tiên phong mang đến những giải pháp đầu tư và công nghệ tài chính đột phá trong thời gian sắp tới. Có thể kể đến như việc ra mắt các sản phẩm đầu tư theo từng nhu cầu của khách hàng, giải pháp tối ưu hóa dòng tiền ngắn hạn cho doanh nghiệp (FlexiCASH), hay nâng tầm toàn diện cả về giao diện và cấu trúc của hệ thống TCInvest, hứa hẹn mang đến những trải nghiệm giao dịch chưa từng có cho khách hàng.

Bên cạnh đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng mà TCBS tiếp tục theo đuổi trong 2019 là việc tự động hóa tối đa có thể các quy trình vận hành nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung các nguồn lực cho quá trình sáng tạo và phục vụ khách hàng, qua đó nâng cao sức cạnh tranh, đổi mới của công ty.

Tầm nhìn và mục tiêu 2020 đã tiến rất gần hiện thực hơn bao giờ hết. Thay mặt Ban lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ nhân viên, xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các khách hàng, các đối tác đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong hành trình hết sức có ý nghĩa này.

Trân trọng./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Xuân Minh, CFA

II. NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT CỦA TECHCOM SECURITIES TRONG NĂM 2018



DOANH THU
1.872 tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
1.532 tỷ đồng



TÀI SẢN
4.351 tỷ đồng



**Nhà tư vấn trái phiếu
tốt nhất Việt Nam**



Tổng khối lượng tư vấn
phát hành TPDN:

61.992 tỷ đồng

Chiếm

40% Thị phần

Tổng doanh số:

59.707 tỷ đồng

Số lượng khách hàng:

17.805

iBOND

Thị phần môi giới
giao dịch (HOSE):

81,7%

Phân phối tại:

288 Chi nhánh

45 tỉnh thành
toàn quốc

TCBF

Quý **số 1**
Việt Nam về quy mô tài sản

NAV
6.632 tỷ đồng

Chiếm **37%** thị phần quỹ đầu tư

III. CÂU CHUYỆN CỦA TECHCOM SECURITIES – NHÀ TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Lịch sử phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS) được thành lập từ năm 2008, là công ty con của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Techcombank. Kể từ cuối 2013, sau 05 năm chuyển mình mạnh mẽ trong chiến lược và định hướng kinh doanh, TCBS hiện nay là một trong 2 công ty chứng khoán lớn nhất trên thị trường về doanh thu và lợi nhuận. Từ một đội ngũ chỉ hơn 30 người, TCBS hiện đang được phát triển bởi một đội ngũ nhân sự mạnh với gần 200 nhân viên trình độ cao, giàu kinh nghiệm và đầy khát vọng.

Với tư duy sáng tạo và mong muốn tạo sự khác biệt của tập thể, TCBS đã chọn hướng đi của riêng mình qua việc tạo lập và phát triển một thị trường mới, đó là thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) tại Việt Nam.

Lựa chọn (TPDN) là xương sống cho chiến lược kinh doanh, TCBS đã tạo dựng được một hệ sinh thái TPDN phục vụ cho mọi khách hàng. Bắt đầu từ những giải pháp tư vấn bảo lãnh phát hành TPDN cho các khách hàng là doanh nghiệp lớn và uy tín, TCBS xác lập vị thế là công ty số 1 thị trường với thị phần luôn ở mức 40% với tổng khối lượng lũy kế từ 2014- 2018 là 161.000 tỷ đồng. Tiếp đó, TCBS tổ chức phân phối sản phẩm TPDN đến hơn nhiều khách hàng tổ chức, đồng thời cấu trúc thành sản phẩm đầu tư bán lẻ hấp dẫn và cạnh tranh trên thị trường (iBond) phục vụ hơn 17.800 lượt khách hàng cá nhân, chi tính riêng trong năm 2018. Trong 5 năm liên tiếp, chưa khi nào thị phần giao dịch TPDN tại Sở GDCK HCM (HOSE) của TCBS dưới 75%.

Bên cạnh đó, để đáp ứng khẩu vị rủi ro và mang đến nhiều giải pháp đa dạng hóa danh mục, TCBS liên tiếp giới thiệu đến thị trường nhiều sản phẩm đầu tư đa dạng như, iFund (Quỹ mở đầu tư – bao gồm quỹ đầu tư trái phiếu TCBF và quỹ đầu tư cổ phiếu TCEF), TCREIT (Quỹ đầu tư BĐS đầu tiên tại Việt Nam). Về mặt công nghệ và trải nghiệm khách hàng, TCBS là đơn vị đầu tiên mang giải pháp Robo Advisor đến thị trường Việt Nam với công cụ TCWealth. Cùng những công cụ như TCAanalysis, MarketWatch, hệ thống báo cáo toàn diện 1-Click, hay mới đây nhất là tài khoản đầu tư iWealth – tích hợp tài khoản chứng khoán và ngân hàng, mỗi khách hàng của TCBS được trang bị những “vũ khí” tinh nhuệ nhất để hoạch định đời sống tài chính và đầu tư của chính mình và gia đình.

Trong suốt 05 năm, doanh thu và lợi nhuận hàng năm của công ty đều tăng trưởng trên mức 50%, là một trong số những công ty lớn nhất thị trường và xác lập vị thế số 01 của lĩnh vực trái phiếu doanh nghiệp. Thành tích của TCBS không chỉ được công nhận bởi những con số trên thị trường mà còn bằng những giải thưởng của các tổ chức quốc tế uy tín. Năm 2016 và 2018, TCBS giành giải “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” do tạp chí Finance Asia trao tặng. Đồng thời, tạp chí Alpha Southeast Asia cũng vinh danh TCBS là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” giai đoạn từ 2007 đến 2016. Cuối năm 2018, tạp chí The Asset cũng đã công nhận TCBS là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam”.



Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)



Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2016



Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2018



Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2018

Nhưng chặng đường phát triển của TCBS chắc chắn không dừng lại ở đó.

Khi thế giới và công nghệ vẫn không ngừng tiến về phía trước, một lần nữa, TCBS lại đứng trước thách thức phải không ngừng đổi mới với vị thế tiên phong. Hành trình chuyển đổi số, tự động hóa và định hướng Fintech được xác định là xu thế không thể đảo ngược và TCBS phải nắm bắt với tốc độ và hiệu quả cao nhất. Quyết liệt và không ngừng đổi mới, sau 2 năm, năm 2018 đã chứng kiến thành quả đáng tự hào của hành trình này và nhiều thành tựu nữa sẽ còn chờ TCBS ở phía trước.

Tâm nhìn:

Kiến tạo một trải nghiệm chuyên biệt về đầu tư và tích lũy cho mỗi gia đình Việt Nam

Sứ mệnh:

- Là đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp.
- Kiến tạo một trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho mỗi gia đình Việt Nam.

Mục tiêu đến năm 2020:

1 @ 1 @ 1 @ 1 = 2020

Số 1 tại Việt Nam @100.000 khách hàng Affluent
@100 triệu USD doanh thu
@1 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường

Các mảng kinh doanh cốt lõi:

1. Tư vấn tài chính doanh nghiệp (Corporate Advisory)
2. Quản lý gia sản (Wealth Management)



iBond – Trái phiếu doanh nghiệp

iBond là sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân với mức đầu tư ban đầu chỉ từ 50 triệu đồng. iBond là sự kết hợp hoàn hảo giữa sự an toàn, lợi tức tốt và thanh khoản cao cho khách hàng.

Do được lựa chọn từ những doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành, iBond là sản phẩm đầu tư an toàn, được xây dựng với nhiều giải pháp thanh khoản linh hoạt cùng lợi nhuận hấp dẫn.



Quỹ mở đầu tư iFund

iFund bao gồm Quỹ đầu tư trái phiếu Techcom (TCBF), Quỹ đầu tư cổ phiếu Techcom (TCEF), và Quỹ đầu tư linh hoạt do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thuật (Techcom Capital – TCC) quản lý và được phân phối bởi TCBS. Tùy mục tiêu và mong muốn đầu tư, khách hàng có thể lựa chọn tham gia các Quỹ này với số tiền đầu tư chỉ từ 1 triệu đồng.



Tham gia đầu tư vào iFund, khách hàng đã lựa chọn một hình thức đầu tư an toàn, thanh khoản linh hoạt cùng thủ tục thuận tiện, dễ dàng với lệnh định kỳ tự động.



Quỹ đầu tư Bất động sản TCREIT

TCBS phân phối quỹ bất động sản duy nhất của Việt Nam do Techcom Capital quản lý. Quỹ bất động sản được niêm yết tại HOSE được kỳ vọng sẽ đem đến cơ hội đầu tư bất động sản cho đại đa số các cá nhân và gia đình Việt Nam khi số tiền đầu tư chỉ từ 1 triệu đồng so với việc mua trực tiếp bất động sản với số vốn từ vài tỷ trở lên. Theo quy định của luật, TCREIT sẽ đầu tư chủ yếu vào các bất động sản đã hoàn thành và đang tạo ra dòng tiền ổn định từ cho thuê, đồng thời sẽ phân phối 90% lợi nhuận hàng năm cho nhà đầu tư.



Nền tảng quản lý tài sản và đầu tư trực tuyến TCInvest:

TCInvest là nền tảng quản lý tài sản và đầu tư trực tuyến đầu tiên tại Việt Nam bao gồm hệ thống giao dịch các sản phẩm đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và quỹ đầu tư trực tuyến và hệ thống tư vấn, quản lý tài sản. Chi với một tài khoản đầu tư duy nhất iWealth – là sự kết hợp đầy đủ, toàn diện tính năng của một tài khoản ngân hàng và một tài khoản đầu tư chứng khoán - khách hàng được đáp ứng toàn diện mọi nhu cầu tài chính một cách thuận tiện và bảo mật.



TECHCOMSECURITIES
BigSpoke

Tặng 2 triệu đồng khi giới thiệu bạn bè

Phí giao dịch giảm 50%

Lãi margin 9,9%

GÓI ƯU ĐÃI iWealth Pro

Phí giao dịch và lãi suất margin hấp dẫn nhất thị trường



Gói ưu đãi iWealth Pro

Là giải pháp tối ưu chi phí nhờ áp dụng công nghệ dành cho khách hàng thường xuyên giao dịch chứng khoán trực tuyến. Với mức phí chi bằng 50% mức thông thường và lãi suất margin chỉ 9,9%/năm, khách hàng sẽ được tích điểm thưởng trên mỗi lần giao dịch, góp phần tiết kiệm chi phí để qua đó gia tăng thêm tỷ suất lợi nhuận.

Chính sách iShare

Là chính sách khách hàng giới thiệu khách hàng dành cho các nhà môi giới chuyên nghiệp, các nhà đầu tư hiệu quả có sức ảnh hưởng.

TCWealth – Hệ thống tư vấn & quản lý tài chính vượt trội

TCWealth là hệ thống tư vấn và quản lý tài chính trực tuyến hay còn gọi là Robo – Advisor đầu tiên ở Việt Nam. TCBS tự hào là người giới thiệu mô hình tư vấn tài chính cá nhân tiên tiến trên thế giới đến thị trường Việt Nam.

Với định hướng chiến lược là bảo toàn và tăng trưởng tài sản một cách bền vững, TCWealth giúp khách hàng cá nhân hoạch định chiến lược và phân bổ đầu tư dài hạn như các nhà đầu tư tổ chức, cụ thể:

- Hoạch định được kế hoạch tài chính dài hạn cho cá nhân và cả gia đình
- Xác định chiến lược và danh mục đầu tư tối ưu để đạt được các mục tiêu tài chính quan trọng trong tương lai
- Phân bổ danh mục vào các loại tài sản đa dạng có độ an toàn, ổn định cao như iBond (Trái phiếu doanh nghiệp), iFund (Quỹ mở) và TCREIT (Quỹ Bất động sản).

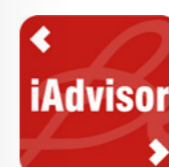


KHÔNG CẦN ĐAU ĐẦU TÍNH TOÁN TƯƠNG LAI ĐÃ CÓ TCWEALTH

- ▶ Hoạch định kế hoạch tài chính cá nhân
- ▶ Đạt được mục tiêu với thời gian dễ ra



iConnect: hệ thống đầu tiên cho phép giao dịch mua bán trái phiếu trực tiếp giữa các nhà đầu tư cá nhân với các mức lợi tức hấp dẫn, nhằm gia tăng thanh khoản và hiệu quả sản phẩm cho khách hàng.

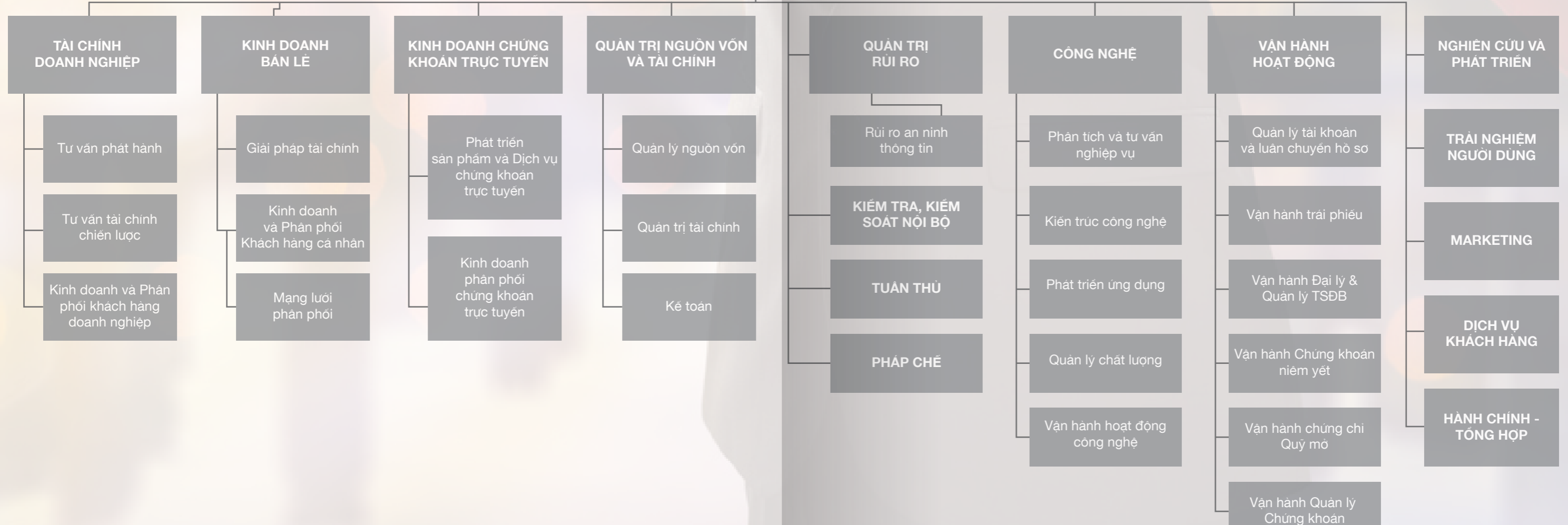
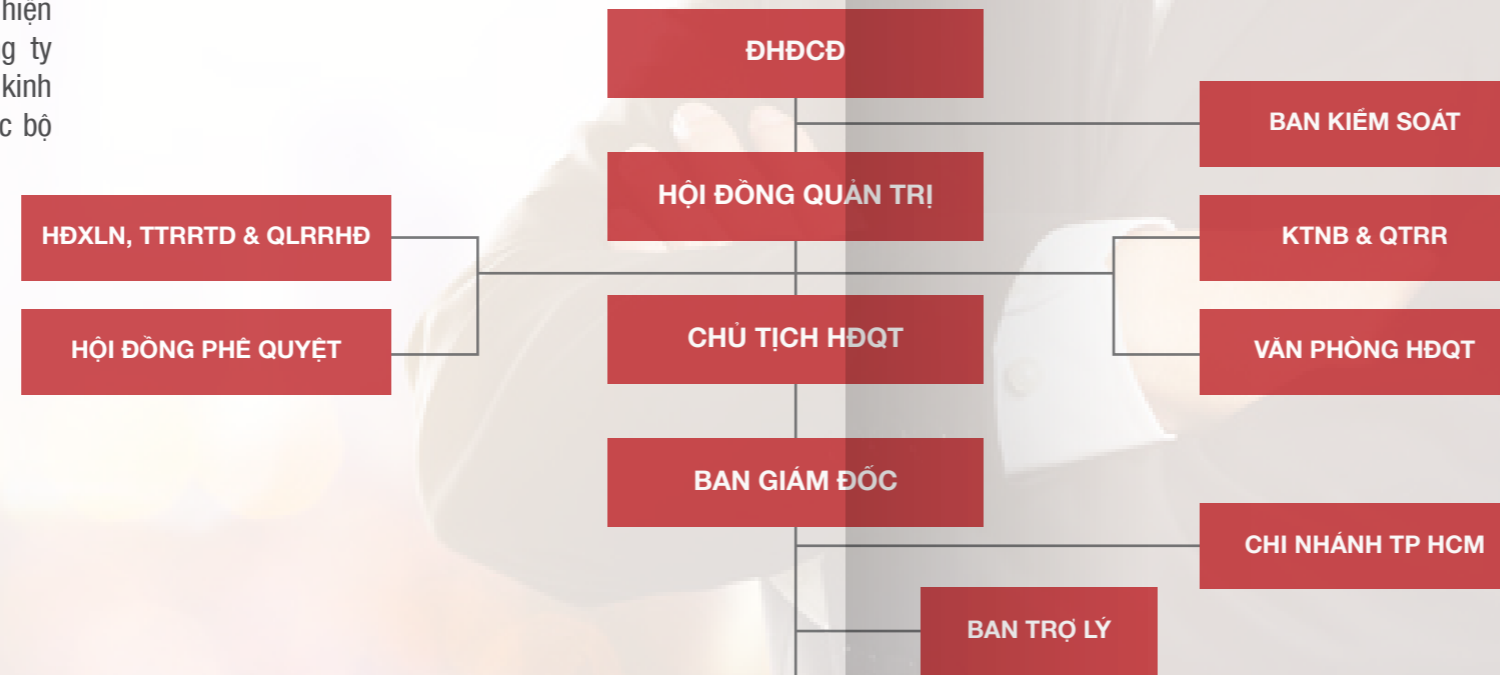


iAdvisor: công cụ hỗ trợ đội ngũ bán hàng tư vấn trực tiếp hiệu quả, nhanh chóng cho khách hàng. Chi với một thiết bị di động kết nối mạng, đội ngũ bán hàng có thể tra cứu về các chương trình sản phẩm, hạn mức, giá, lãi suất ở bất cứ đâu, kịp thời cung cấp thông tin để khách hàng có thể quyết định đầu tư kịp thời.



CƠ CẤU CÔNG TY

Chúng tôi có một kết cấu tổ chức chặt chẽ, gồm đầy đủ tất cả các bộ phận thực hiện những nghiệp vụ cơ bản của một công ty chứng khoán (tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bán lẻ, dịch vụ chứng khoán), các bộ phận hỗ trợ và quản lý rủi ro.



ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO



NGUYỄN XUÂN MINH, CFA

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc. Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga.

Ông Minh có hơn 26 năm kinh nghiệm trong đầu tư và quản lý quỹ.

Ông từng là CEO của Vietnam Asset Management Ltd. (VAM) và Phó chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investment tại Singapore. Ông cũng là thành viên HĐQT một số doanh nghiệp tại Việt Nam



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Tổng giám đốc

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc.

Bà Hiền có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Bà từng giữ vị trí như Giám đốc trung tâm thị trường vốn - Khối nguồn vốn và thị trường Tài chính, ngân hàng Techcombank. Trợ lý phó chủ tịch, chuyên gia mảng thị trường nợ và các sản phẩm nguồn vốn tại Citibank Việt Nam, là thành viên chương trình TIGER cho các quốc gia châu Á của Citibank Singapore.



NHÂM HÀ HẢI

Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc đầu tư

Thạc sỹ Tài chính tại Pháp, chứng chỉ Kinh tế vi mô cao cấp tại Đức.

Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, ngân hàng Techcombank và công ty quản lý quỹ Techcom Capital.



PHẠM DIỆU LINH

Phó Tổng giám đốc

Thạc sỹ Tài chính tại Pháp.

Bà Linh có am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu. Với hơn 11 năm làm việc trong mảng thị trường nợ tại Techcombank và TCBS, bà đã tham gia điều phối nhiều giao dịch tư vấn phát hành trái phiếu quy mô lớn và làm việc với các công ty hàng đầu trong các lĩnh vực như bất động sản, sản xuất, ngân hàng, khai thác khoáng sản v.v.



ĐẶNG LƯU DŨNG

Giám đốc Tư vấn Đầu tư

Thạc sỹ Luật Kinh doanh Quốc tế tại Nhật Bản.

Ông Dũng có hơn 19 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, tư vấn pháp lý, tài chính ngân hàng và quản lý quỹ. Ông từng là Phó tổng Giám đốc Techcombank AMC, đồng sáng lập và Tổng giám đốc FPT Capital và Quỹ đầu tư Việt Nhật VJF; Luật sư tư vấn công ty luật Freshfields Bruckhaus Deringer.



ĐỖ TÚ ANH

Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Cử nhân Khoa học Chuyên ngành Vật lý, Đại học Quốc gia Hà Nội, cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Bà Tú Anh có hơn 21 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn đầu tư và thương mại, đầu tư nước ngoài, mua bán sáp nhập doanh nghiệp. Bà từng là đại diện thương mại cho Dresser Industries, đồng sáng lập quỹ AIPF, Tổng giám đốc công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hệ thống Quốc tế (Nettra); Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư INB và Phó tổng giám đốc Techcombank AMC.



TRẦN HÀ THANH

Giám đốc Khối Công nghệ

Thạc sỹ Tài chính ứng dụng, Đại học Macquarie, Úc

Ông Thanh có hơn 20 năm kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực CNTT, trong đó có hơn 10 năm chuyên sâu về ngành tài chính và đầu tư chứng khoán. Ông từng giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty quản lý quỹ VietWealth; Quản lý Công nghệ công ty quỹ LR Global Partner. Ông cũng làm việc nhiều năm tại Singapore trong một số tổ chức tài chính trong đó có Ngân hàng Đầu tư Barclays Capital



TRẦN THỊ THU TRANG

Giám đốc Tư vấn phát hành trái phiếu

Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội

Bà Trang có hơn 14 năm kinh nghiệm tư vấn và quản lý các Khách hàng Doanh nghiệp lớn và vừa của Techcombank. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực tư vấn tài chính cho doanh nghiệp, bà Trang đã thực hiện nhiều giao dịch quy mô lớn cho các khách hàng là các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO



HOÀNG PHƯƠNG

Giám đốc Quản trị nguồn vốn và tài chính

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Ông Hoàng Phương đã có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính dự án, cấu trúc và thu xếp vốn dự án, đặc biệt là các dự án năng lượng. Ông đã từng là Kiểm toán viên tại Deloitte Việt Nam và chuyên gia thu xếp vốn quốc tế tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).



BÙI THỊ THU HÀ

Giám đốc Kinh doanh và Phân phối Khách hàng cá nhân

Thạc sỹ Tài chính và đầu tư, Chứng chỉ Quản trị rủi ro trong tài chính và ngân hàng tại Anh.

Hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Ngân hàng, bà Hà đã trải qua các vị trí công tác tại Tập đoàn Vinacomin, Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính của ngân hàng Techcombank và từng là Trợ lý cao cấp cho Tổng Giám đốc Techcombank.



BÙI THỊ THU HẰNG

Giám đốc Vận hành hoạt động

Cử nhân Thương mại Quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân.

Bà Hằng có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán và đầu tư. Bà từng giữ chức vụ Trưởng phòng quản lý giao dịch và thanh toán, phụ trách Phòng quản trị rủi ro và Trưởng sản giao dịch của Công ty chứng khoán MBS.



NGUYỄN THỊ HOẠT

Giám đốc Giải pháp tài chính

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 14 năm kinh nghiệm tài chính ngân hàng và kiểm toán. Bà từng là Giám đốc Công ty Bất động sản Huế và giữ nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn, Techcombank.



NGUYỄN HÀ QUỲNH, CFA

Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển

Cử nhân Kinh tế và Kinh tế lượng Đại học Nottingham, Vương quốc Anh.

Ông Quỳnh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, thị trường vốn và M&A. Ông từng giữ chức Phó Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư của Công ty CP Chứng khoán Phương Hoàng và có nhiều năm làm việc tại tập đoàn Cattles Plc, Vương Quốc Anh.



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018**

VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2018 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

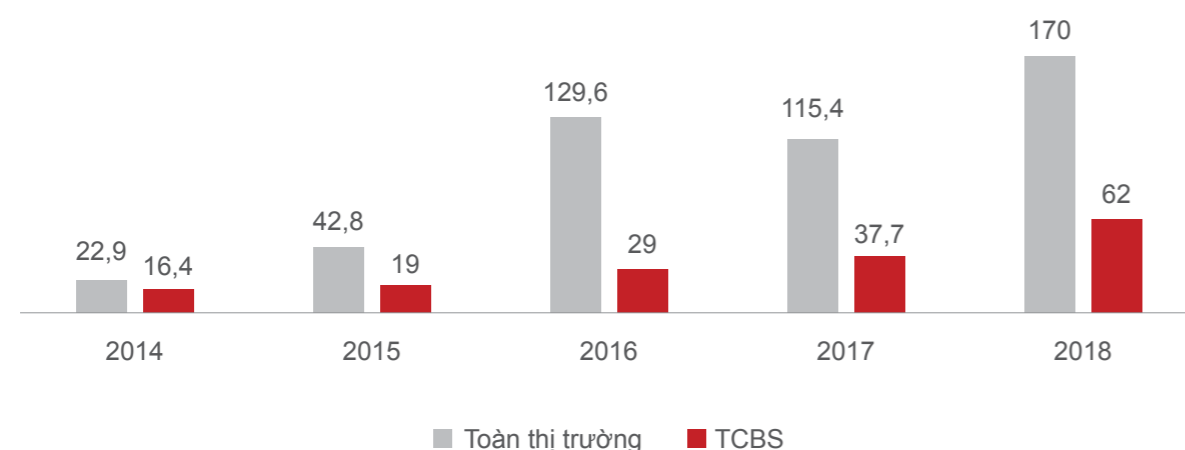
Kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội

Năm 2018, doanh thu đạt 1.872 tỷ đồng, tăng trưởng 73% so với 2017. Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 67% đạt đến 1.532 tỷ đồng. Trong số các mảng kinh doanh, năm 2018 chứng kiến tốc độ tăng trưởng doanh thu mạnh nhất, gấp gần 3 lần (199%) của mảng Tư vấn tài chính doanh nghiệp. Đây là năm thứ 05 liên tiếp TCBS đạt mức tăng trưởng lũy kế hàng năm trên 50%/năm cho doanh thu và lợi nhuận.

NGHIỆP VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP LIÊN TIẾP PHÁ VỠ NHỮNG KỶ LỤC MỚI

Khối lượng tư vấn Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) lên đến 61.992 tỷ đồng, chiếm đến 40% thị phần, giữ vững vị trí số 1 trên thị trường với danh mục khách hàng đa dạng. Bên cạnh những khách hàng truyền thống là các Tập đoàn trong lĩnh vực bất động sản, xây dựng, công nghiệp, tiêu dùng v.v đã có lịch sử hợp tác qua lâu năm, TCBS không ngừng bổ sung những khách hàng thuộc các lĩnh vực mới như ẩm thực, giải trí v.v

Khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành - Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ



Nguồn: Vietnam Bond Market Association (VBMA), TCBS

NGHIỆP VỤ SẢN PHẨM ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TIẾP TỤC ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU VỮNG CHẮC

Tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị trường trong nhiều năm qua, mảng Sản phẩm đầu tư cá nhân - bao gồm trái phiếu doanh nghiệp iBond và quỹ mở đầu tư iFund – vẫn duy trì được phong độ của mình với những bước tiến vững chắc và thành tựu vượt trội.

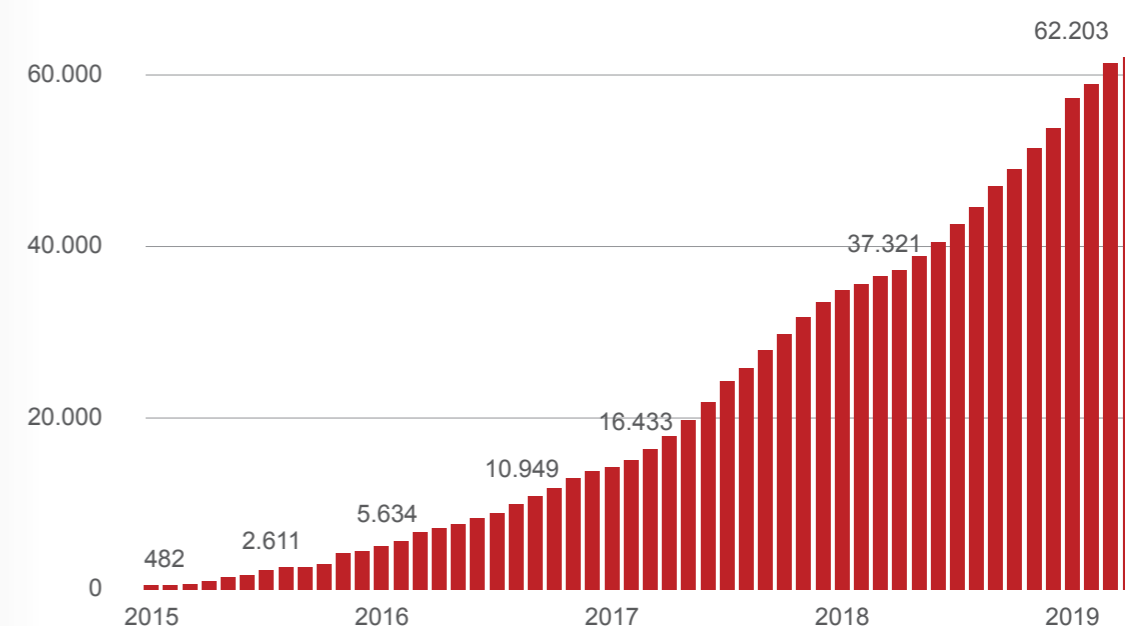
SẢN PHẨM IBOND NGÀY Càng KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ

Trong năm 2018, các khách hàng trên khắp Việt Nam đã được tiếp cận với những sản phẩm đầu tư ưu việt thông qua 288 Chi nhánh tại 45 tỉnh thành trên cả nước, tổng cộng có 17.805 khách hàng đã tham gia giao dịch trái phiếu, cổ phiếu thành công.

Tính đến hết năm, khối lượng sản phẩm iBond phân phối vượt mốc 29.500 tỷ đồng, tăng trưởng 145% so với năm 2017, đưa tổng lượng trái phiếu giao dịch từ khi bắt đầu phân phối sản phẩm lên mức 59.707 tỷ đồng. Không dừng lại ở đó, sản phẩm iBond tiếp tục được tích hợp nhiều hơn với các sản phẩm Ngân hàng, như sản phẩm iBond Fx, VinBond, iBond TD v.v đem lại lợi ích tối ưu nhất cho các nhà đầu tư.

Năm 2018, sản phẩm đầu tư của TCBS tiếp tục khẳng định chất lượng khi chi phân phối các trái phiếu của các doanh nghiệp uy tín hàng đầu tại Việt Nam và vẫn là đơn vị chiếm thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất trên sàn HOSE với mức 81,7%, vượt xa các đối thủ cạnh khác.

Tổng số iBond đã bán (tỷ đồng)

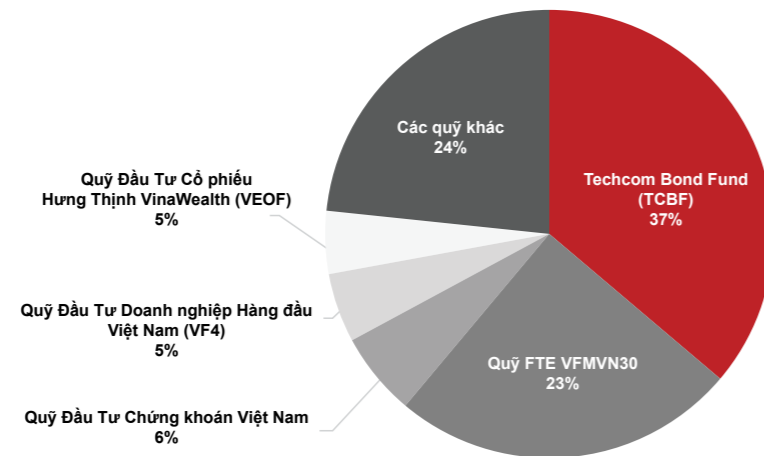


QUỸ TCBF LÊN NGÔI TRONG BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG KHÓ LƯỜNG

Trong năm 2018, thị trường chứng khoán biến động mạnh khi giảm 312 điểm từ mức đỉnh 1.204 điểm ngày 09/04/2018 xuống mức 892 điểm tại cuối phiên giao dịch ngày 31/12/2018 (tương đương mức giảm 35%). Tâm lý của nhà đầu tư bị ảnh hưởng dẫn tới việc nhiều quỹ mở trên thị trường cũng chịu chung tình cảnh bị bán rong; thậm chí có một số quỹ mở không đủ điều kiện hoạt động dẫn tới phải giải thể.

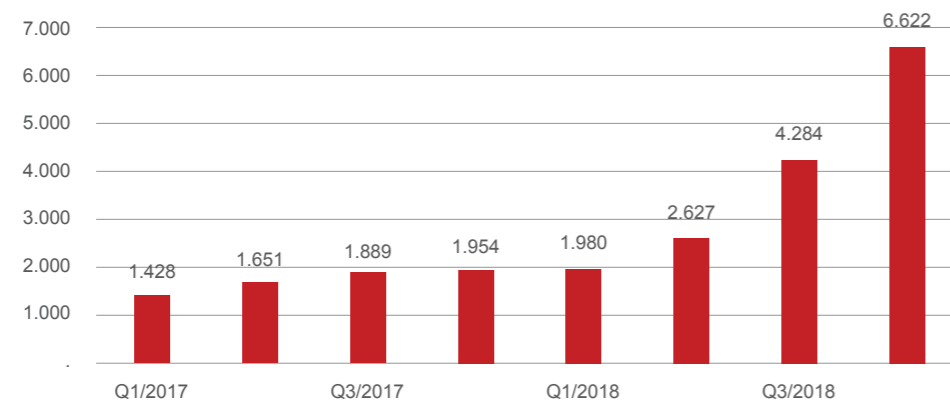
Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, quỹ TCBF vẫn đạt mức tăng trưởng quy mô ấn tượng trong năm 2018 khi tăng trưởng liên tục trong các quý, và kết thúc năm với vị thế là quỹ mở trái phiếu nội địa lớn nhất thị trường với thị phần vào khoảng 37%. Tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ đã tăng từ 1.954 tỷ đồng đạt tại 31/12/2017 lên mức 6.622 tỷ đồng vào 31/12/2018, tương đương với mức tăng trưởng 239%.

Thị phần quy mô tài sản các quỹ mở Việt Nam 2018



Kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ TCBF trong giai đoạn 2017-2018 (tỷ đồng)



Cùng với đó, quỹ vẫn duy trì mức lợi suất ổn định 8%-8,5%/năm so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư đối với quỹ TCBF trong bối cảnh thị trường đang có rất nhiều đang rủi ro.

Trong năm, quỹ TCBF đạt tăng trưởng ấn tượng về cả quy mô tổng tài sản quản lý và tỷ suất lợi nhuận đầu tư. Với mức tăng hơn 200% trong năm 2018, quỹ dự kiến sẽ gia tăng tổng tài sản ròng trong năm 2019 đạt mức 20.000 tỷ.

Số lượng tài khoản đầu tư iWealth gia tăng đột biến

Tài khoản đầu tư iWealth là điểm sáng quan trọng của hệ thống giao dịch chứng khoán tại TCBS, là sự kết hợp đầy đủ, toàn diện tinh năng của một tài khoản ngân hàng và một tài khoản đầu tư chứng khoán, thuận tiện và bảo mật. Bên cạnh đó, Gói ưu đãi iWealth Pro với mức phí chi bằng 50% mức thông thường và lãi suất margin chi 9,9%/năm là cam kết hỗ trợ tài chính tối đa từ TCBS cùng chính sách tích điểm thưởng, góp

phần tiết kiệm chi phí để qua đó gia tăng thêm tỷ suất lợi nhuận. Với những lợi ích nổi bật như vậy, không ngạc nhiên khi con số khách hàng mở mới tài khoản iWealth lại gia tăng đột biến trong năm 2018.

Nếu như trong năm 2016, tổng số khách hàng có tài khoản giao dịch tại TCBS chỉ vào khoảng 20.000 người thì riêng trong năm 2017, con số khách hàng mở mới là 17.000 người và năm 2018 thậm chí còn tăng vọt lên đến 27.000 tài khoản mở mới. Những con số này cho thấy sự đón nhận mạnh mẽ của thị trường với những nỗ lực đổi mới của TCBS trong việc nâng tầm trải nghiệm khách hàng. Tài khoản iWealth mang đến một giải pháp để khách hàng tiết kiệm tối đa thời gian giao dịch, dễ dàng quản lý, kịp thời đưa ra quyết định đầu tư với chi phí hợp lý.

Nâng cấp toàn diện nghiệp vụ Dịch vụ khách hàng

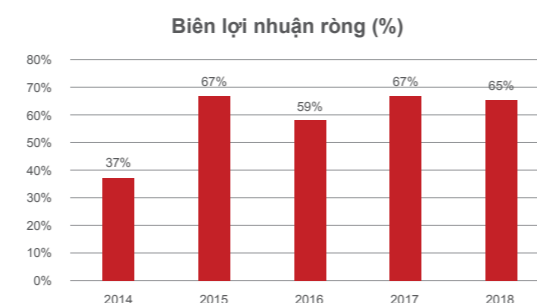
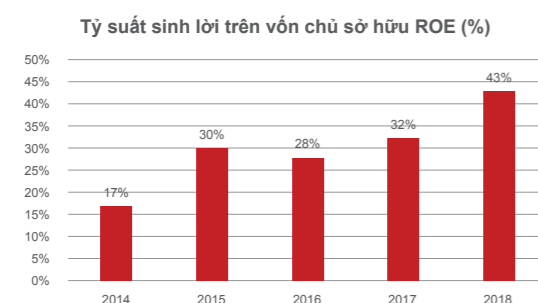
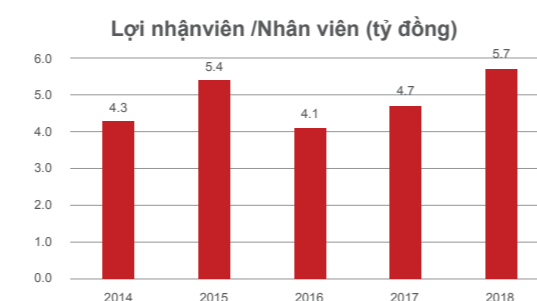
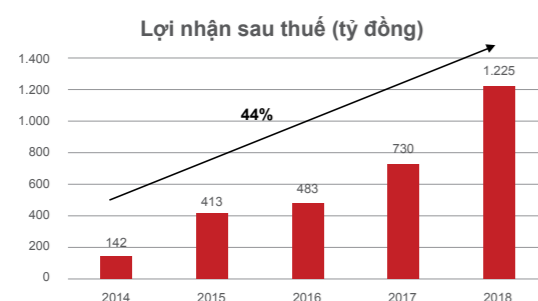
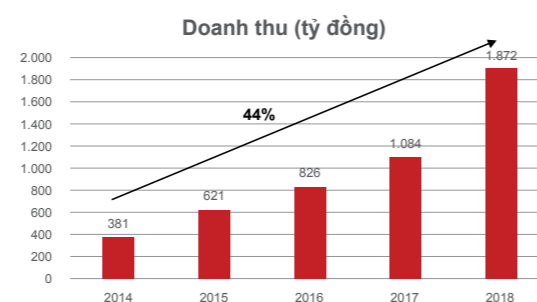
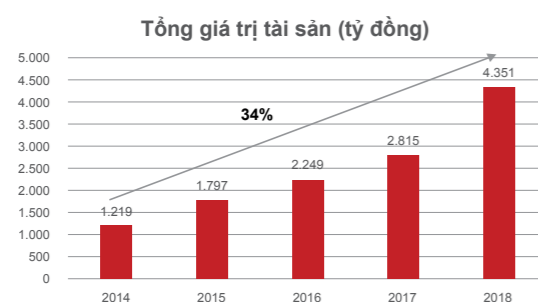
Năm 2018, bên cạnh sự nâng tầm của trải nghiệm khách hàng khi thực hiện giao dịch, đầu tư, hệ thống Dịch vụ khách hàng cũng không ngừng hoàn thiện. Với giải pháp quản lý khách hàng (CRM – Customer Relations Management) đến từ đối tác hàng đầu thế giới Salesforces, TCBS đã xây dựng một hệ thống chăm sóc khách hàng toàn diện, theo dõi, phản hồi theo thời gian thực (realtime), kết hợp hài hòa giữa nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ nhân sự lành nghề và giải pháp công nghệ chuẩn mực nhất. Không chỉ vậy, để đảm bảo mọi khách hàng luôn được lắng nghe, hỗ trợ và đề xuất những sản phẩm phù hợp nhất, chúng tôi lượng hóa mức độ hài lòng của khách hàng theo Satisfaction Score & Net Promoter Score. Nhờ đó, chất lượng dịch vụ khách hàng của TCBS đã được nâng lên cả về lượng và chất, đồng thời hỗ trợ các nghiệp vụ phát triển sản phẩm và marketing có những giải pháp thiết thực nhất với nhu cầu của các khách hàng.



Chỉ số tài chính an toàn, vững mạnh

Những chỉ số tài chính chủ lực của TCBS trong năm 2018 tiếp tục duy trì ở mức độ an toàn cao và vững mạnh. Tổng giá trị tài sản và doanh thu tăng trưởng đều đặn với tỷ lệ tăng trưởng trung bình là 34% và 44% trong giai đoạn từ 2014-2018, cao hơn 2% so với tỷ lệ tăng trưởng tính đến năm 2017.

Cũng trong giai đoạn này, chỉ số lợi nhuận sau thuế duy trì mức tăng trưởng trung bình vượt trội là 71%/năm. Bên cạnh đó, hệ số đánh giá hiệu quả hoạt động ROE tăng so với cùng kỳ năm trước lên đến 43% so với năm 2017 chỉ đạt mức 32%. Biên lợi nhuận ròng cũng giữ ở mức ổn định với tỷ lệ 65% trong năm 2018. Tỷ suất lợi nhuận trên mỗi CBNV của TCBS năm 2017 đạt mức là 5,7 tỷ đồng/người, cao hơn 21% so với năm ngoái và vẫn thuộc mức cao nhất trên thị trường.



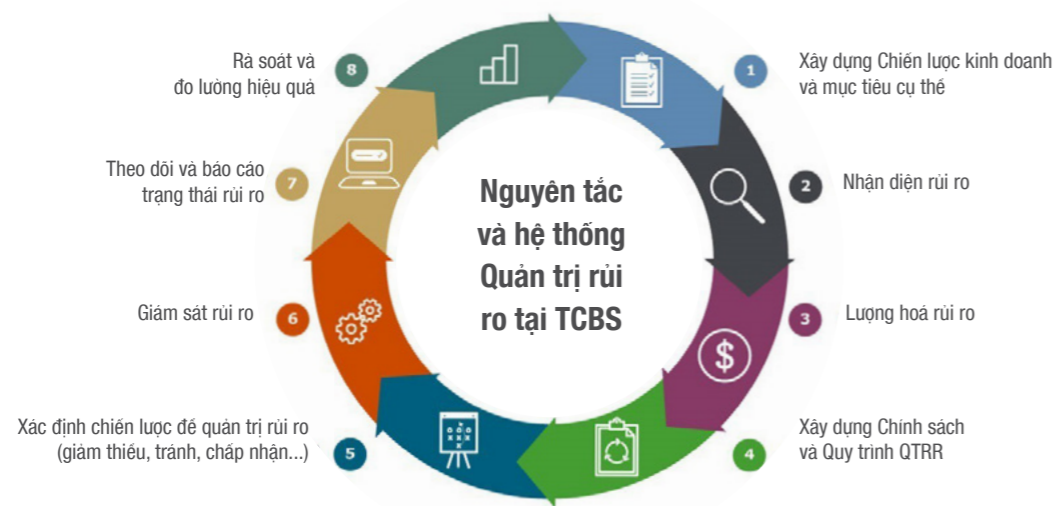
Chi tiêu tài chính cơ bản:

Kết quả hoạt động kinh doanh	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng tài sản	1.219	1.797	2.249	2.815	4.351
Doanh thu thuần	381	621	826	1.084	1.872
Lợi nhuận trước thuế	181	530	604	917	1.532
Lợi nhuận sau thuế	142	413	483	730	1.225
Biên lợi nhuận hoạt động	48%	85%	73%	85%	82%
Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,04	0,12	0,15	0,08	0,29
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,14	0,18	0,08	0,40
Chi tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	22,69	8,30	6,42	13,22	4,36
Chi tiêu về năng lực hoạt động					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	31%	35%	37%	39%	43%
Chi tiêu về khả năng sinh lời					
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	12%	27%	24%	29%	34%
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	17%	30%	28%	32%	43%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	37%	67%	59%	67%	65%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	26%	25%	28%	39%

TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Ngay từ những ngày đầu, TCBS đã xác định tầm quan trọng của việc xây dựng nền tảng Quản trị rủi ro (QTRR) một cách khoa học, bài bản để qua đó, định hướng các hoạt động kinh doanh, hướng tới sự tăng trưởng bền vững. Chúng tôi tin rằng chỉ khi công ty kiểm soát tốt các rủi ro của chính mình thì mới tạo được một môi trường đầu tư an toàn, ngăn ngừa những rủi ro trong các phương án đầu tư, huy động vốn của khách hàng.

Toàn bộ nguyên tắc và hệ thống QTRR của TCBS đảm bảo tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý (*) tại Việt Nam và đồng thời được áp dụng và phát triển theo các tiêu chuẩn quốc tế.



(*). QĐ 105/ UBCK/ 2013, Quyết định về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành Hệ thống Quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán

TCBS đã thiết lập một hệ thống QTRR toàn diện có cấu trúc chặt chẽ, phân định rõ ràng trách nhiệm và đảm bảo “Ba tuyến phòng thủ” được triển khai hiệu quả theo mô hình quốc tế (Enterprise Risk Management), nhằm mục tiêu:

- Xây dựng văn hóa QTRR tổng thể cho toàn công ty
- Cụ thể hóa thành các hoạt động QTRR hàng ngày từ chiến lược kinh doanh
- Thường xuyên giám sát nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh nằm trong khuôn khổ các hạn mức và khẩu vị rủi ro được thiết lập để duy trì tinh an toàn và hiệu quả.

Trong đó “Ba tuyến phòng thủ” bao gồm:

- Tuyến phòng thủ thứ nhất là tất cả các đơn vị kinh doanh và cung cấp dịch vụ
- Tuyến phòng thủ thứ hai là Bộ phận QTRR và Kiểm soát liên tục, hoạt động độc lập với tuyến phòng thủ thứ nhất
- Tuyến phòng thủ thứ ba là bộ phận Kiểm toán nội bộ, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát và QTRR nội bộ.

CẤU TRÚC QTRR TẠI TCBS CHẶT CHẼ, TOÀN DIỆN BAO GỒM CÁC TRỤ CỘT:

- (i) Quản trị của HĐQT đối với công tác QTRR (Risk Governance);
- (ii) Các công cụ, mô hình QTRR (Risk management tools);
- (iii) Văn hóa tuân thủ và QTRR (Risk culture)

Vai trò của HĐQT với công tác QTRR:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có trách nhiệm cao nhất trong công tác QTRR tại TCBS. HĐQT ban hành Chính sách QTRR và lựa chọn khẩu vị rủi ro phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh, đồng thời xây dựng các mô hình, công cụ để giám sát công tác QTRR của toàn công ty.

Chính sách quản trị rủi ro đưa ra định hướng, nguyên tắc và các quy định chung về QTRR tại TCBS để thiết lập, vận hành hệ thống một cách tối ưu và hiệu quả, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty. Chính sách rủi ro cũng là cơ sở để xây dựng các quy định, quy trình hướng dẫn cụ thể về rủi ro và QTRR của công ty, phù hợp cho từng thời kỳ.

Hiệu quả thực hiện công tác QTRR năm 2018 và định hướng năm 2019:

Năm 2018 tiếp tục là một năm tăng trưởng mạnh của TCBS về nhiều mặt như quy mô kinh doanh, số lượng khách hàng và nền tảng công nghệ, nhưng các rủi ro đã được hạn chế ở mức thấp nhất, các chỉ số rủi ro nằm dưới hạn mức khẩu vị đã được phê duyệt. Các công cụ tự động hóa như theo dõi hạn mức, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường ngày càng kiên toàn trên nền tảng hệ thống dữ liệu vượt trội, hỗ trợ tối đa cho hành trình đầu tư giao dịch của khách hàng. Hệ thống cảnh báo sớm giúp khách hàng tự nhận biết mức độ rủi ro của mình và được các chuyên gia của TCBS hỗ trợ đưa ra giải pháp kịp thời.

Năm 2019, công ty dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh và mạnh về quy mô nhân sự, số lượng khách hàng cùng danh mục sản phẩm đa dạng, phong phú hơn. Bên cạnh những rủi ro trọng yếu cần được theo dõi và quản trị chặt chẽ như rủi ro tín dụng, thanh khoản và thị trường, công ty sẽ phải đối mặt với mức độ rủi ro gia tăng và phức tạp hơn, như rủi ro hoạt động, pháp lý và danh tiếng. Điều này đặt ra một thách thức không nhỏ cho hệ thống QTRR của công ty. Do đó, mục tiêu quan trọng nhất trong công tác QTRR của TCBS trong thời gian tới là tập trung nâng cao và kiên toàn hệ thống QTRR hiện tại theo chuẩn mực quốc tế và phù hợp với thực tế kinh doanh, để không những kiểm soát tốt các rủi ro trọng yếu mà còn kịp thời ứng phó và quản trị với những rủi ro mới phát sinh một cách hiệu quả.

Bên cạnh việc tuyệt đối tuân thủ các qui định chung của Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán, TCBS tiếp tục tận dụng nền tảng dữ liệu vượt trội để hoàn thiện các công cụ tự động hóa hệ thống giám sát, xây dựng Lược đồ rủi ro (Risk Profile) –mức độ chấp nhận rủi ro của từng cá nhân - nhằm cải thiện chất lượng QTRR, qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh cho cả công ty và khách hàng. Ngoài ra, với định hướng trở thành Công ty chứng khoán ứng dụng nền tảng công nghệ cao theo hướng Fintech, việc xây dựng hệ thống an ninh thông tin để đảm bảo kiểm soát và hạn chế thất thoát thông tin và dữ liệu khách hàng cũng sẽ là một trong những ưu tiên hàng đầu trong thời gian sắp tới.

ĐỘI NGŪ NHÂN SỰ NGÀY CÀNG MỞ RỘNG

Năm 2018, số lượng nhân sự của TCBS đã gia mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng 47%, nâng tổng số nhân sự lên 184 người, 100% nhân sự có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Nhiều nhân sự các cấp hiện đang nắm giữ những chứng chỉ nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực chuyên môn, như CFA (Chartered Financial Analyst) hoặc ACCA (the Association of Chartered Certified Accountants) – những chứng chỉ được công nhận trên toàn cầu.

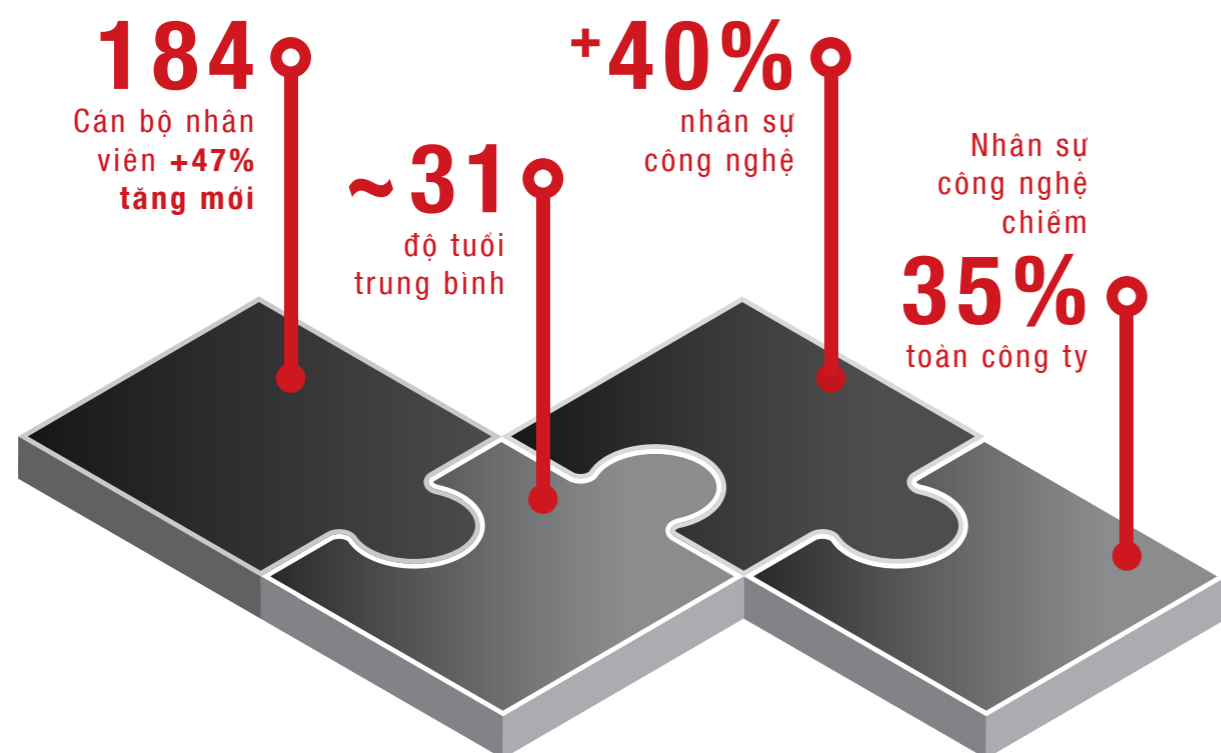
Đặc biệt, tỷ lệ nhân sự công nghệ được bổ sung vào hàng ngũ TCBS trong năm qua rất đáng chú ý, với mức gia tăng gần 40%. Năm 2018, lần đầu tiên số lượng nhân sự IT đã vượt số lượng nhân sự của bộ phận Vận hành hoạt động, chiếm đến 35% nhân sự toàn công ty và là bộ phận đông nhất TCBS. Những con số này sẽ còn tiếp tục tăng lên trong năm 2019, đặc biệt khi định hướng phát triển của công ty sẽ theo mô hình fintech.

Đội ngũ nhân sự của TCBS được đào tạo bài bản về chuyên môn, giàu kinh nghiệm, quốc tế kỹ năng thành thạo và tư duy hiện đại. Với tuổi đời còn khá trẻ (độ tuổi trung bình 31 tuổi), giàu khát vọng và tinh thần đổi mới, những con người này là tài sản quý giá nhất trong hành trình tăng trưởng của TCBS.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP KHÁC BIỆT

Văn hóa doanh nghiệp luôn tạo nên giá trị khác biệt của một tổ chức kinh doanh, thậm chí đó chính là sức mạnh cạnh tranh vượt trội để giúp họ thành công hơn, giúp nhân sự của một tổ chức cùng nhìn và cùng đi về cùng một hướng, để tạo nên giá trị dài hạn cho bản thân và tổ chức.

TCBS định vị mình là công ty tài chính- công nghệ hàng đầu trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư, vì thế văn hóa doanh nghiệp mạnh cũng được xây dựng phản ánh đúng tinh thần và định hướng của công ty.



TCBS thừa hưởng những giá trị cốt lõi từ Ngân hàng mẹ - một định chế tài chính lớn, luôn đặt khách hàng làm trọng tâm, cùng nền tảng của sự vận hành bài bản, tinh tuân thủ cao, các quy trình quy chế rõ ràng, quy củ để phát triển bền vững. Đồng thời, chúng tôi tiếp thu phương cách vận hành của một doanh nghiệp khởi nghiệp, tập trung vào sáng tạo và tinh thần làm việc linh hoạt, độc lập và hiệu quả.

Làm thế nào để kết hợp được cả hai yếu tố trên một cách hiệu quả trong mọi hoạt động hàng ngày tại một ngân hàng đầu tư đã lớn mạnh như Techcom Securities là thách thức nhưng cũng là một cơ hội để công ty vượt trội hơn.

Và lời giải cho thách thức này chính là việc chúng tôi tổ chức thành công mô hình Agile, các nhóm “Scrum” nhỏ gọn để thực hiện các dự án. Các nhóm này thường được xem như các “startup” nhỏ trong công ty và có đầy đủ các thành viên từ các phòng ban khác nhau, cả nghiệp vụ và IT cùng tham gia và được sắp xếp ngồi cùng nhau để làm việc và trao đổi ngay và luôn hàng ngày, thay vì sắp xếp theo kiểu truyền thống là có các khu riêng biệt và nhân sự ngồi theo phòng, ban.

Chúng tôi học hỏi cách làm này từ các công ty công nghệ hàng đầu hiện nay. Cách làm này phát huy tối đa tính sáng tạo, tính tự chủ, tự quyết của họ. Nhờ đó chúng tôi luôn có được văn hóa làm việc của một startup, nhưng lại được hậu thuẫn tốt bởi nền tảng vững mạnh, sự ổn định và nề nếp của một định chế tài chính lớn.



V. TINH THẦN FINTECH DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG

Hành trình chuyển đổi số với cảm hứng từ Fintech

Có thể nói, cảm hứng từ Fintech là một nhân tố quan trọng dẫn dắt sự thay đổi của hệ thống công nghệ tại TCBS và là trụ cột cho sức tăng trưởng vượt trội của công ty. Từ tư duy truyền thống cho rằng công nghệ chỉ là giá trị cộng thêm để doanh nghiệp tập trung bán các sản phẩm dịch vụ tài chính, thì chính Fintech đã gợi mở để TCBS phát triển công nghệ như là một phần đặc biệt quan trọng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, mang đến nhiều lựa chọn hơn cho họ. Do đó, sản phẩm và dịch vụ của công ty không chỉ xoay quanh các sản phẩm tài chính, tích lũy đầu tư, mà là cả một vòng tròn khép kín giải pháp tài chính và thịnh vượng (wealth management) chuyên biệt, linh hoạt và đặt khách hàng làm trọng tâm. Quan trọng hơn nữa là việc xây dựng và thực hiện những giải pháp này ngày càng theo hướng đơn giản, chi với những thiết bị di động nhưng rất bảo mật và hiệu quả.

Nếu như năm 2017 là giai đoạn khởi đầu quan trọng với hàng loạt đầu mục quan trọng như tuyển dụng và đào tạo nhân sự chủ chốt, thay đổi định hướng công nghệ theo hướng xoay quanh nền tảng, triển khai đám mây (cloud) và thiết lập mô hình agile thì năm 2018 chứng kiến những thành công đáng kể của hành trình chuyển đổi số tại TCBS.

Hành trình chuyển đổi số của TCBS được xoay quanh những khía cạnh cụ thể như sau:

- Chuyển đổi mô hình hoạt động để tăng gắn kết và tăng năng suất
- Xây dựng nền tảng mở (open platform) với định hướng trở thành trung tâm (hub) của các sản phẩm và nhu cầu đầu tư, và sẵn sàng mở rộng quy mô phục vụ số lượng lớn các khách hàng
- Ứng dụng công nghệ để cải tiến trải nghiệm khách hàng cũng như tự động hóa các quy trình kinh doanh

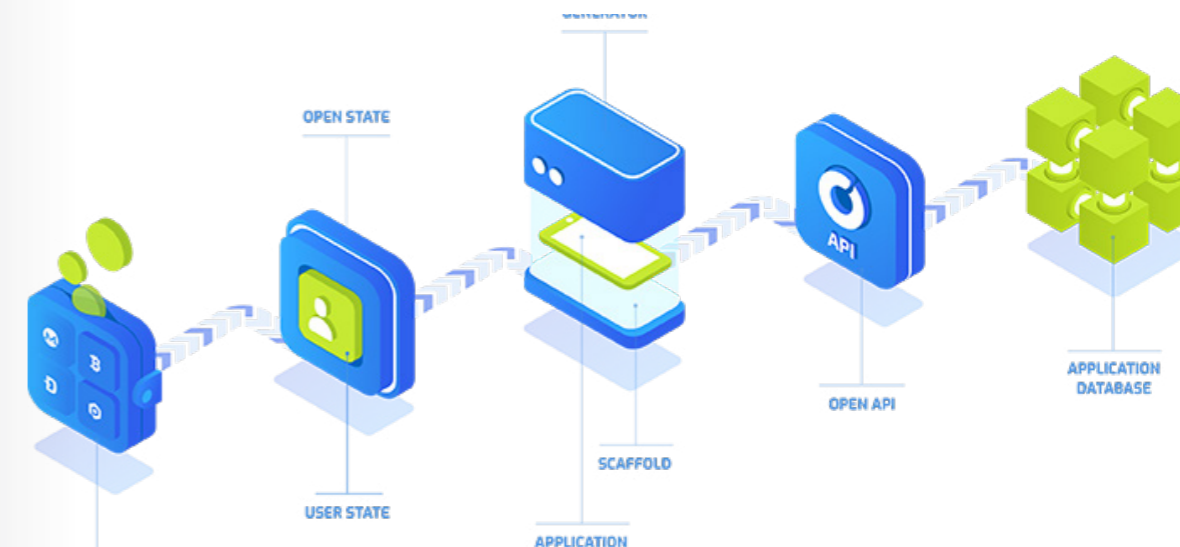
Chuyển đổi mô hình hoạt động

Từ nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn cao với tinh thần luôn đổi mới TCBS đã bước đầu chuyển đổi thành công từ mô hình phát triển công nghệ truyền thống sang mô hình agile. Đây được coi là mô hình tổ chức vận hành mang tính liên kết chặt chẽ với chiến lược phát triển sản phẩm, đồng thời đáp ứng sự linh hoạt của mô hình kinh doanh.

Các nhóm agile được hình thành theo ba trục chính. Trục thứ nhất theo các dòng sản phẩm (product line) của công ty như iBond (trái phiếu doanh nghiệp), iFund (quỹ mở đầu tư), iStock (cổ phiếu), iPlan (tư vấn kế hoạch đầu tư) v.v. Trục thứ hai được xây dựng quanh các nền tảng dùng chung như BPM, ODM, ECM và trục thứ ba theo các giải pháp chuyên biệt như Salesforce, Flex.

Hoạt động trong năm 2018 được thực hiện trên cơ sở cân bằng hoạt động kinh doanh thường ngày (BAU – Business as Usual) và việc đồng thời phát triển nền tảng dùng chung nhằm dần thay thế vào BAU. Đến cuối năm 2018, Bộ phận Công nghệ đã hoàn thành việc đưa hết các sản phẩm ra thị trường như iBond, iFund, iStock, iConnect, iPlan, đồng thời phát triển nền tảng Core Service, là nền tảng giao dịch cho tất cả các product line.

Đến thời điểm hiện tại, TCBS đã phát triển 10 team agile hoạt động hiệu quả và linh hoạt phục vụ cho các mục tiêu công nghệ và kinh doanh. Các nhóm này vận hành trơn tru, xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm cốt lõi cho công ty, được hỗ trợ toàn diện bởi các nền tảng giao tiếp và hợp tác tiên tiến như Office 365, Teams và các công cụ tracking như Jira, Confluence.



Xây dựng nền tảng mở (Open Platform)

Với định hướng công nghệ xoay quanh nền tảng, các giải pháp công nghệ không chỉ phục vụ trong phạm vi dự án nữa mà sẽ được triển khai theo nền tảng. Khi nâng lên nền tảng (platform), các giải pháp được triển khai theo chiều sâu, không chỉ đáp ứng trọn yêu cầu theo phạm vi dự án hiện tại mà còn tạo ra nền tảng để đáp ứng các nhu cầu trong tương lai.

Với định hướng trên, Bộ phận Công nghệ đã xây dựng nền tảng Core Service sử dụng Microservices. Core Service được thiết kế có tính mở cao để có thể tích hợp hay phát triển thêm nhiều sản phẩm và luồng giao dịch, đáp ứng nhu cầu cho lượng lớn khách hàng. Một số tính năng đã được phát triển, đưa vào sử dụng trong năm 2018 như Pricing, Product, Portfolio và sẽ được tiếp tục hoàn thiện trong nửa đầu 2019.

Bên cạnh nền tảng Core Service, TCBS cũng đã triển khai thành công một số nền tảng quan trọng khác như nền tảng xử lý quy trình BPM, nền tảng hỗ trợ xử lý logic nghiệp vụ ODM, nền tảng lưu trữ tài liệu ECM. Với việc đề cao quy trình và coi quy trình là 1 phần tài sản của công ty, TCBS tiếp tục chú trọng vào việc phát triển và hoàn thiện các quy trình hoạt động, đồng thời đẩy mạnh công nghệ vào xử lý quy trình và đảm bảo nguồn lực

(capabilities) cho phần lớn đội ngũ lập trình viên (developers).

Ngoài ra tiếp tục đã phát triển công nghệ Power BI cho các báo cáo quản trị đã triển khai từ 2016.

Song song với việc tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị với công cụ Power BI, năm 2018 TCBS tiếp tục triển khai nền tảng dữ liệu DWH. Đây là cơ sở quan trọng để phát triển phân tích dữ liệu tiên tiến (advanced data analytics), làm nền tảng cho kinh doanh hướng dữ liệu (full data-driven) cho giai đoạn sắp tới.

“Trái ngọt” đầu tiên của nền tảng mở chính là sản phẩm theo nhu cầu iPlan. Đây là sản phẩm phức hợp đầu tiên đã tối ưu hóa sự chuyên biệt cho người dùng bằng cách thiết kế nhu cầu dựa trên các nền tảng công nghệ tiên tiến như lập trình hướng sự kiện (event-driven) trên nền tảng BPM (Business Process Management) và ODM (Operational Decision Management). Một framework đã được TCBS tạo ra để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tailored-made cao của các nhà đầu tư trong tương lai.

Với các nền tảng mở này, TCBS sẽ hoàn thiện hành trình chuyển đổi số theo định hướng Fintech trong giai đoạn 2019-2020.

Ứng dụng công nghệ

Việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh được sử dụng rộng rãi tại TCBS nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng như cải tiến quy trình vận hành nghiệp vụ.

Lớp giao diện người dùng thế hệ 3 đang trong quá trình nâng cấp từ giữa năm 2018 và dự kiến sẽ được ra mắt vào đầu Q2 2019. Với sự đầu tư vào UX và công nghệ Front-end mới nhất, TCBS sẽ nâng tầm trải nghiệm cho mọi khách hàng, từ giai đoạn tìm hiểu và chọn lựa sản phẩm, đến giai đoạn đầu tư, giao dịch.

Bên cạnh đó, quá trình chăm sóc và hỗ trợ khách hàng được nâng cấp và hỗ trợ toàn diện bởi nền tảng Salesforce và BPM sẽ mang lại độ chính xác, nhanh chóng và an toàn cao hơn nhiều cho các giao dịch.

Nền tảng hạ tầng cũng được hiện đại hóa và tự động hóa nhằm phục vụ các mục đích khác nhau. Môi trường PRD cần sự ổn định với hiệu suất cao, đã được điều chỉnh tương thích với hệ thống của ngân hàng Techcombank sử dụng nền tảng LinuxOne trên hệ thống máy chủ IBM Z. Môi trường DEV cần sự linh hoạt, và đáp ứng số lượng lớn môi trường phát triển cho nhiều nhóm Agile, đã được triển khai trên nền tảng Azure.

Bên cạnh việc ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến bậc nhất hiện nay, TCBS cũng hợp tác toàn diện với các hãng công nghệ lớn trên thế giới để liên tục cập nhật lựa chọn và ứng dụng những giải pháp và sản phẩm công nghệ phù hợp. Có thể kể đến như Salesforce với quy trình chăm sóc khách hàng và tự động hóa quy trình marketing, đối tác IBM với LinuxOne, BPM, ODM, ECM, Microsoft với Azure, Office 365 hay dịch vụ cloud của DocuSign.



Nhân sự và văn hóa agile

Một trong những điểm đột phá và là niềm tự hào của TCBS trong hành trình chuyển đổi số chính là đội ngũ nhân sự với tư duy và văn hóa agile. Có thể nói, văn hóa agile đã thay đổi cách tiếp cận mà đội ngũ công nghệ với chiến lược phát triển. Văn hóa Agile đề cao sự linh hoạt, thực tiễn, minh bạch và tính thích nghi cao, bám sát các nhu cầu

cụ thể của các nhóm phát triển sản phẩm và kinh doanh, tăng cường tương tác và tin hiệu quả. Cấu trúc phát triển công nghệ theo hướng Agile cũng góp phần gắn kết các thành viên công nghệ và các nhóm nghiệp vụ, tạo môi trường thân thiện và tôn trọng lẫn nhau, hướng về “chúng ta” và “nhu cầu khách hàng” hơn là những bộ phận độc lập không liên quan.



Những kết quả bước đầu và tầm nhìn tương lai

Với các bước chuyển đổi nêu trên, có thể nói TCBS đã chứng kiến những thành công bước đầu của công cuộc chuyển đổi số trong năm 2018.

Các nhóm công nghệ ngày càng nâng cao tinh thần phối hợp trong nội bộ và giữa các nhóm, cung cấp các giải pháp đúng hạn và chất lượng cao. Các giải pháp đưa ra được thiết kế mang tính dài hạn, không chỉ đáp ứng những nhu cầu kinh doanh của hiện tại mà còn sẵn sàng để thích ứng cho những nhu cầu mở rộng kinh doanh cả về bề rộng và lền sâu trong tương lai.

Năm 2019, TCBS sẽ tiếp tục hoàn thiện văn hóa agile, tạo ra một tổ chức luôn học tập (learning organization), không ngừng lớn mạnh, tận dụng công nghệ collaboration để có thể mở rộng linh hoạt. Công ty cũng sẽ mang đến nhiều nền tảng mở (Open Platform) với nhiều tính năng vượt trội, sẵn sàng cho việc mở rộng quy mô (scale out)

và trở thành công ty chứng khoán với công nghệ fintech hàng đầu trong nước và khu vực. Bên cạnh đó, việc triển khai nền tảng AI (trí tuệ nhân tạo) và Machine Learning (máy học) sẽ là nhân tố quan trọng để TCBS mang đến những dịch vụ và sản phẩm được cá nhân hóa sâu rộng, sử dụng nguồn dữ liệu để định hướng kinh doanh và áp dụng phân tích dữ liệu nâng cao cho các báo cáo quản trị.





**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018**

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
(trước đây là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương)

Thông tin chung

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 5 năm 2018. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương theo Quyết định số 222/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 3 năm 2018, và kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 10 và Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Chủ tịch của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 29 tháng 5 năm 2018 như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2013 Từ ngày 31 tháng 05 năm 2018, do thay đổi hình thức sở hữu Công ty nên ông Nguyễn Xuân Minh chuyển sang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Tuấn Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Phan Thanh Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Trịnh Bằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Lê Bá Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Văn Khải	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2017 Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Bà Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016
Ông Trần Nhật Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018
Ông Nhâm Hà Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016
Bà Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là Ông Nguyễn Xuân Minh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty (trước ngày 4 tháng 6 năm 2018 là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty).

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy Ủy quyền số 010/2018/UQ-CT ký ngày 14 tháng 08 năm 2018.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- » lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đi kèm.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Báo cáo kiểm toán độc lập

Số tham chiếu: 61273532/20379358

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”), trước đây là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 44 đến trang 53, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà

Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
2400-2018-004-1

Trần Mai Thảo

Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
2466-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2019



Báo cáo tình hình tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 | B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.301.904.075.538	2.798.502.406.606
110	I. Tài sản tài chính		4.301.437.975.390	2.797.838.685.802
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	1.305.429.385.691	404.712.881.195
111.1	1.1. Tiền		905.429.385.691	404.712.881.195
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		400.000.000.000	-
113	2. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.1	100.000.000.000	109.840.307.126
114	3. Các khoản cho vay	7.2	1.371.761.540.630	825.917.218.217
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.3	1.411.854.138.887	1.230.923.862.834
117	5. Các khoản phải thu	8	43.830.932.179	90.682.903.508
117.2	5.1. Phải thu và dự thu cố tức, tiền lãi các tài sản tài chính		43.830.932.179	90.682.903.508
117.4	- Phải thu cố tức, tiền lãi đến ngày nhận		15.967.770.535	64.319.962.014
	- Dự thu cố tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		27.863.161.644	26.362.941.494
118	6. Trả trước cho người bán	8	777.927.372	265.951.877
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	62.939.950.631	3.245.339.645
122	8. Các khoản phải thu khác	8	4.844.100.000	132.250.221.400
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		466.100.148	663.720.804
131	1. Tạm ứng		466.100.148	663.720.804
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		49.147.334.360	16.379.776.871
220	I. Tài sản cố định		37.111.999.508	7.870.454.921
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	23.568.693.328	2.210.775.740
222	1.1. Nguyên giá		27.624.998.111	5.345.839.388
223a	1.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(4.056.304.783)	(3.135.063.648)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	13.543.306.180	5.659.679.181
228	2.1. Nguyên giá		25.454.854.000	14.647.140.000
229a	2.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(11.911.547.820)	(8.987.460.819)
250	II. Tài sản dài hạn khác		12.035.334.852	8.509.321.950
252	1. Chi phí trả trước dài hạn		7.404.418.347	5.555.336.199
254	2. Tiền nợ Quý Hỗ trợ thanh toán	11	3.938.596.359	2.195.989.242
255	3. Tài sản dài hạn khác	12	692.320.146	757.996.509
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		4.351.051.409.898	2.814.882.183.477

300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.243.343.524.872	211.869.113.716
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.058.268.101.543	211.821.913.716
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		296.632.000.000	40.000.000.000
312	1.1. Vay ngắn hạn	13	296.632.000.000	40.000.000.000
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	14	428.824.687.864	-
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	15	10.987.895.825	3.370.074.717
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	193.598.442.947	94.885.225.859
323	5. Phải trả người lao động		33.868.889.081	22.161.312.863
325	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	14.296.460.493	-
327	7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	74.370.161.092	-
328	8. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	19	501.325.412	49.626.236.569
329	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	20	5.188.238.829	1.779.063.708
340	II. Nợ phải trả dài hạn		185.075.423.329	47.200.000
346	1. Trái phiếu phát hành dài hạn	14	139.221.796.504	-
349	2. Chi phí phải trả dài hạn	17	1.186.646.151	-
351	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	44.619.780.674	-
355	4. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư		47.200.000	47.200.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.107.707.885.026	2.603.013.069.761
410	I. Vốn chủ sở hữu		3.107.707.885.026	2.603.013.069.761
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.058.201.050.000	1.000.000.000.000
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.058.201.050.000	1.000.000.000.000
412	2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		8.343.858.660	1.880.086.015
414	3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		105.821.005.000	100.000.000.000
415	4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		105.821.005.000	100.000.000.000
417	5. Lợi nhuận chưa phân phối	21	1.829.520.966.366	1.401.132.983.746
417.1	5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		1.829.520.966.366	1.401.132.983.746
417.2	5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.351.051.409.898	2.814.882.183.477

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của CTCK	22.1	778.395.390.000	220.814.100.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	22.2	22.308.300.000	-
010	Tài sản tài chính chờ về của CTCK (VND)	22.3	72.019.501.643	-
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Nhà đầu tư	22.4	94.057.035.700.000	43.131.789.610.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		58.485.825.130.000	31.889.112.470.000
021.2	- Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		20.565.392.590.000	3.633.155.050.000
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		14.908.629.810.000	7.529.068.220.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán		97.188.170.000	80.453.870.000
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	22.5	1.061.670.920.000	1.808.382.260.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		547.093.830.000	1.324.628.950.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		315.577.090.000	481.753.310.000
022.3	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, cầm cố		199.000.000.000	2.000.000.000
026	Tiền gửi của khách hàng	22.6	1.334.969.895.448	1.534.135.113.732
027	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		396.892.320.865	250.301.666.222
030	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		938.077.574.583	1.283.833.447.510
031	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	22.7	396.892.320.865	250.301.666.222
031.1	- Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		396.892.320.865	250.301.666.222
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	22.8	938.077.574.583	1.283.833.447.510



Trần Kim Loan
Người lập



Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 15 tháng 03 năm 2019

Báo cáo kết quả hoạt động

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2018 | B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay Đơn vị: VND	Năm trước Đơn vị: VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		353.648.605.682	490.504.794.340
01.1	1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	23.1	353.648.605.682	490.504.794.340
02	2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	23.2	10.254.605.337	14.451.296.185
03	3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	23.2	110.834.506.042	42.237.861.996
04	4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	23.2	25.942.662.808	53.162.992.904
06	5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		121.081.916.964	55.171.369.740
07	6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		1.226.662.557.173	409.083.227.570
08	7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		744.000.000	231.000.000
09	8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		20.074.892.301	16.717.932.928
10	9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		927.297.969	1.025.000.000
20	Cộng doanh thu hoạt động		1.870.171.044.276	1.082.585.475.663
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL		57.698.777.142	34.408.122.208
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	23.1	57.698.777.142	34.408.122.208
23	2. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý của tài sản tài chính AFS khi phân loại lại		-	804.999.995
27	2. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	24	30.525.643.187	11.247.466.923
28	3. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	24	30.000.000	-
30	4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	24	28.613.117.681	11.001.433.041
31	5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	24	282.000.000	363.636.364
32	6. Chi phí hoạt động khác	24	15.331.539.286	2.880.941.722
40	Cộng chi phí hoạt động		132.481.077.296	60.706.600.253
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	25	1.714.246.985	1.447.808.155
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		1.714.246.985	1.447.808.155

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	1. Chi phí lãi vay	26	34.797.234.345	55.959.090
60	Cộng chi phí tài chính		34.797.234.345	55.959.090
61	V. CHI PHÍ BÁN HÀNG		-	-
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ	27	170.672.005.692	105.609.589.596
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		1.533.934.973.928	917.661.134.879
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	1. Thu nhập khác		-	45.454.545
72	2. Chi phí khác		1.748.905.097	791.375.174
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(1.748.905.097)	(745.920.629)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		1.532.186.068.831	916.915.214.250
91	Lợi nhuận đã thực hiện		1.532.186.068.831	916.915.214.250
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
100	X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)		306.902.332.702	187.267.311.045
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	306.902.332.702	179.867.311.045
100.2	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		-	7.400.000.000
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		1.225.283.736.129	729.647.903.205
300	XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN			
301	Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS		6.463.772.645	(3.817.586.015)
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC		6.463.772.645	(3.817.586.015)
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG		1.225.283.736.129	729.647.903.205
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	29	12.104	7.296

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2018 | B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay Đơn vị: VND	Năm trước Đơn vị: VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN		1.532.186.068.831	916.915.214.250
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		10.779.400.837	(9.188.787.593)
03	Khấu hao TSCĐ	9,10	3.845.328.136	3.739.067.922
06	Chi phí lãi vay		34.797.234.345	55.959.090
08	Dự thu tiền lãi		(27.863.161.644)	(9.166.228.590)
09	Các khoản điều chỉnh khác (thu nhập toàn diện khác)		-	(3.817.586.015)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.542.965.469.668	907.726.426.657
32	(Tăng)/giảm các khoản đầu tư HTM		9.840.307.126	16.688.975.518
33	Tăng các khoản cho vay		(545.844.322.413)	(581.968.431.887)
34	Tăng tài sản tài chính AFS		(174.466.503.408)	(157.763.391.724)
36	(Tăng)/giảm phải thu và dự thu cố tức, tiền lãi các tài sản tài chính		74.715.132.973	(72.698.021.768)
37	Tăng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(59.694.610.986)	11.644.032.144
39	Giảm các khoản phải thu khác		127.406.121.400	(125.679.570.612)
40	Tăng các tài sản khác		(1.544.986.461)	(1.424.149.901)
42	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		(2.361.057.643)	13.842.757
43	Thuế TNDN đã nộp	28.1	(209.204.137.923)	(142.794.682.700)
44	Lãi vay đã trả		(19.314.127.701)	(55.959.090)
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(2.525.726.200)	9.914.303.814
48	Giảm phải trả người lao động		11.707.576.218	(1.472.991.117)
50	Giảm phải trả, phải nộp khác		130.016.937.995	(70.717.111.273)
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.866.903.295.832	3.915.399.345.340
52	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.915.962.530.626)	(3.866.141.577.771)
60	Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		832.636.837.851	(159.328.961.613)



Trần Kim Loan
Người lập

Hà Nội, Việt Nam. Ngày 15 tháng 03 năm 2019



Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(33.086.872.723)	(6.253.611.999)
70	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(33.086.872.723)	(6.253.611.999)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		58.201.050.000	-
73	Tiền vay gốc		1.064.899.840.544	40.000.000.000
73.2	- Tiền vay khác		1.064.899.840.544	40.000.000.000
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(240.221.356.176)	-
74.3	- Tiền chi trả gốc vay khác		(240.221.356.176)	-
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(781.712.995.000)	(30.460.000.000)
80	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		101.166.539.368	9.540.000.000
90	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		(156.042.573.612)	(158.360.736.766)
101	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5	404.712.881.195	560.755.454.807
101.1	Tiền		404.712.881.195	510.755.454.807
101.2	Các khoản tương đương tiền		-	50.000.000.000
103	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5	1.305.429.385.691	404.712.881.195
103.1	Tiền		905.429.385.691	404.712.881.195
103.2	Các khoản tương đương tiền		400.000.000.000	-

Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG				
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		38.817.357.118.612	16.479.481.425.824
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(34.798.079.135.854)	(14.938.523.019.918)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		44.506.472.086.701	14.680.993.254.305
08	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(48.369.684.824.121)	(16.079.284.723.277)
11	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(9.462.527.575)	(12.859.844.982)
14	Tiền thu của Tổ chức phát hành		36.999.146.382.072	22.100.709.124.564
15	Tiền chi trả Tổ chức phát hành		(37.344.914.318.119)	(21.016.209.010.387)
20	(Giảm)/Tăng tiền thuần trong năm		(199.165.218.284)	1.214.307.206.129
30	II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG	22.5	1.534.135.113.732	319.827.907.603
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		1.534.135.113.732	319.827.907.603
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		250.301.666.222	120.494.574.270
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.283.833.447.510	199.333.333.333
40	III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG (40 = 20 + 30)	22.5	1.334.969.895.448	1.534.135.113.732
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		1.334.969.895.448	1.534.135.113.732
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		396.892.320.865	250.301.666.222
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		938.077.574.583	1.283.833.447.510

Trần Kim Loan
Người lập

Hà Nội, Việt Nam. Ngày 15 tháng 03 năm 2019

Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 | B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Ngày 01/01/2017	Ngày 01/01/2018	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2016	Ngày 31/12/2017
		VND	VND	VND	Giảm	Tăng	Giảm	VND	VND
		1	2	3	4	3	4	1	2
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	58.201.050.000	-	1.000.000.000.000	1.058.201.050.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		63.662.341.500	100.000.000.000	36.337.658.500	-	5.821.005.000	-	100.000.000.000	105.821.005.000
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		63.662.341.500	100.000.000.000	36.337.658.500	-	5.821.005.000	-	100.000.000.000	105.821.005.000
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		5.697.672.030	1.880.086.015	2.285.080.196	(6.102.666.211)	26.620.722.300	(20.156.949.655)	1.880.086.015	8.343.858.660
5. Lợi nhuận chưa phân phối	21	774.620.397.541	1.401.132.983.746	729.647.903.205	(103.135.317.000)	1.225.283.736.129	(796.895.753.509)	1.401.132.983.746	1.829.520.966.366
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		774.620.397.541	1.401.132.983.746	729.647.903.205	(103.135.317.000)	1.225.283.736.129	(796.895.753.509)	1.401.132.983.746	1.829.520.966.366
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		1.907.642.752.571	2.603.013.069.761	804.608.300.401	(109.237.983.211)	1.321.747.518.429	(817.052.703.164)	2.603.013.069.761	3.107.707.885.026
II. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC									
Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS		5.697.672.030	1.880.086.015	2.285.080.196	(6.102.666.211)	26.620.722.300	(20.156.949.655)	1.880.086.015	8.343.858.660
TỔNG CỘNG		5.697.672.030	1.880.086.015	2.285.080.196	(6.102.666.211)	26.620.722.300	(20.156.949.655)	1.880.086.015	8.343.858.660



Trần Kim Loan
Người lập

Hà Nội, Việt Nam. Ngày 15 tháng 03 năm 2019



Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

www.tcbs.com.vn

Bespoke



BeSpoke